

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2022/HNST
Ngày: 22-9-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cúc
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tám
- Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đào Xuân N, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

1. Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị X trình bày :

Về hôn nhân: Bà Lê Thị X và ông Đào Xuân N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Vũng Tàu vào ngày 16-11-2017, hôn nhân đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, tình

trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng hơn, bà X và ông N đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay bà X xét thấy khả năng đoàn tụ là không thể, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Đào Xuân N.

Về con chung: Bà Lê Thị X xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Đối với ông Đào Xuân N* Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ông trình bày: Ông và bà Lê Thị X là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau về tính cách nên cả hai đã sống ly thân. Nay bà X xin ly hôn, ông N đồng ý.

Về con chung: Ông N xác nhận không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Vì lý do công việc nên ông không thể tham gia các buổi làm việc, hòa giải và xét xử, ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Lê Thị X, có đơn khởi kiện “Ly hôn” với ông Đào Xuân N, ông N có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ yêu cầu bà Lê Thị X, ông Đào Xuân N đến Tòa để giải quyết vụ án, hòa giải, xét xử. Tuy nhiên, bà X và ông N vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà X, ông N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị X và ông Đào Xuân N là hợp pháp đúng quy định pháp luật.

Bà X và ông N đều xác nhận trong quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, khả năng hàn gắn tình cảm giữa bà X và ông N là không thể thực hiện được, tình trạng mâu thuẫn đã có, mỗi người sống một nơi, mục đích hôn nhân không đạt, bà X yêu cầu ly hôn, ông N đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị X đối với ông Đào Xuân N.

[3].Về con chung: Ông Đào Xuân N và bà Lê Thị X đều xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị X phải nộp theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Xuyên.

1.Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị X được ly hôn với ông Đào Xuân N.

2.Về con chung:Không có.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4.Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết giải quyết.

5.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị X nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002694 ngày 27-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà X đã nộp xong án phí hôn nhân.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tp. Vũng Tàu;
- THADS tp. Vũng Tàu;
- UBND phường N,thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Cúc

